

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 5 - 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Văn
2. Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn , xã N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn D, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ , TDP, phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

- Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/3/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị H trình bày: Chị H và anh D quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/12/2012 tại UBND phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, theo giấy đăng ký kết hôn số 163/2012. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống tại nhà anh D đến cuối năm 2014 đầu 2015 anh, chị sống ly thân cho đến nay, chị sống tại nhà bố mẹ chị được khoảng 1 năm thì đi làm nghề may tại tỉnh Hải Dương, đến năm 2016 làm ăn tại Đài Loan, đầu năm 2019 về lại Việt Nam và ở tại nhà bố mẹ cho đến nay, còn anh D sống tại nhà bố mẹ anh D. Nguyên nhân do anh D đi sớm về khuya, kinh tế gia đình anh D không giao, đuổi ra khỏi nhà, vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính nhau, không quan tâm đến nhau.

Nay chị H thấy tình cảm giữa chị và anh D không còn thương yêu nhau nên mong muốn được ly hôn.

- Ý kiến của anh D quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/12/2012 tại UBND phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo giấy đăng ký kết hôn số: 163/2012. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống tại bố mẹ anh D đến cuối năm 2014 đầu năm 2015 anh, chị đã sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân bất đồng quan điểm, cãi nhau không có tiếng nói chung, không ai quan tâm ai từ khi ly thân cho đến nay, nhưng anh D mong muốn chị H bỏ qua để vợ chồng trở lại đoàn tụ xây dựng gia đình.

2. Về nuôi con chung: Anh D, chị H có một con chung Võ Nhật M, sinh ngày 26/6/2013. Từ khi ly thân cháu ở cùng anh D cho đến nay.

Theo chị H xin được nuôi con yêu cầu anh D đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Theo anh D xin được nuôi con yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con tùy thuộc vào chị H.

3. Về chia tài sản: Anh D, chị H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên toà, nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Võ Thị H có đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết việc xin ly hôn giữa chị và anh D, anh D đang cư trú tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật. Chị H, anh D có mặt để làm bản tự khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo quy định tại Điều 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng nguyên đơn, bị đơn không thoả thuận được về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2019 và tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn và bị đơn đã có mặt tại phiên toà nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh D quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/12/2012 tại UBND phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo giấy đăng ký kết hôn số: 163/2012. Việc kết hôn của anh, chị đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh, chị là hoàn toàn hợp pháp. Lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều

đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, cuộc sống chung của vợ chồng trong thời gian ngắn đã luôn xảy ra va chạm, mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do hai bên bất đồng về quan điểm sống, thiếu sự thông cảm chia sẻ trong đời sống vợ chồng, dẫn đến thiếu sự tôn trọng nhau. Tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau đã sống ly thân từ cuối năm 2014. Tại phiên toà chị H xác định tình cảm của chị đối với anh D hiện nay thật sự không còn thương yêu nhau, không thể xây dựng hạnh phúc gia đình, chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, anh D cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng xin được đoàn tụ vợ chồng. Tuy nhiên, anh D không đưa ra được các biện pháp để khắc phục, mâu thuẫn vợ chồng không trao đổi, không bàn bạc, không nói chuyện cùng nhau mà anh, chị vẫn sống riêng ai lo phận nấy. Tình trạng hôn nhân của anh, chị không thể khắc phục được, cuộc sống không ai quan tâm ai, tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2014 cho đến nay. Do đó, cần xử cho chị H được ly hôn anh D theo nguyện vọng của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung: Theo anh D, chị H có một con chung là Võ Nhật M, sinh ngày 26/6/2013. Chị H xin được nuôi con yêu cầu anh D đóng góp tiền nuôi con, anh D xin được nuôi con yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con tùy thuộc vào chị H. Từ khi vợ chồng ly thân cháu M ở cùng anh D từ đó đến nay đã ổn định về mọi mặt. Do đó, giao con cho anh D nuôi dưỡng và buộc chị H đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

[4]. Về chia tài sản: Anh, chị khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005206 ngày 27/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Chị H phải chịu 300.000đ, để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, 35, 39 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị H và anh Võ Văn D.

3. Về nuôi con chung: Giao cho anh Võ Văn D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Võ Nhật M, sinh ngày 26/6/2013, buộc chị Võ Thị H phải có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con cùng anh D mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về chia tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Võ Thị H phải chịu án phí 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005206 ngày 27/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND phường B,
- thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc